

Những vấn đề đặt ra đối với giải quyết việc làm của nông dân ngoại thành Hà Nội trong quá trình đô thị hóa hiện nay

ThS ĐẶNG THANH PHƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: phuongdtajc@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 3 năm 2020; chấp nhận đăng ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Tóm tắt: Giải quyết việc làm (GQVL) của nông dân trong quá trình đô thị hóa (ĐTH) là một trong những vấn đề cấp bách không chỉ riêng Thành phố Hà Nội mà còn của nhiều địa phương trên cả nước trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Chính sách GQVL của nông dân thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đã đạt được những thành công nhất định, song cũng bộc lộ những bất cập. Bài viết tập trung phân tích một số vấn đề đặt ra đối với GQVL của nông dân ngoại thành Hà Nội trong quá trình ĐTH nhằm góp phần nghiên cứu hệ thống giải pháp GQVL bền vững của nông dân ngoại thành, qua đó góp phần quan trọng vào giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội cũng như trên phạm vi cả nước.

Từ khóa: giải quyết việc làm; nông dân; đô thị hóa; ngoại thành Hà Nội.

Abstract: Providing employment to farmers in urbanization process is an urgent issue not only for Hanoi City but many other provinces in the country in the course of industrialization and modernization. As the actualization of the Party and State direction, the policy of employment provision to farmers has brought about both achievements and shortcomings. This article analyzes the emerging issues in providing employment to farmers in the outskirts of Hanoi in the process of urbanization so as to propose he recommendations for maintaining political stability, social order in Hanoi as well as in the country.

Keywords: employment provision; urbanization; Hanoi outskirts.

Thủ đô Hà Nội là nơi có tốc độ ĐTH rất nhanh, nhất là các khu vực ngoại thành. Quá trình ĐTH diễn ra đã tác động mạnh mẽ đến sinh kế và đặt ra nhu cầu khách quan phải coi trọng vấn đề GQVL của nông dân ngoại thành Hà Nội. Với đường lối lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính sách của Nhà nước, các cấp ủy Đảng, chính quyền thành phố Hà Nội cùng với sự vào cuộc của các tổ chức chính trị - xã hội khác, sự hỗ trợ giúp đỡ của các lực lượng trong xã hội cũng như sự nỗ lực chủ động, sáng tạo của chính bản thân nông dân nên vấn đề GQVL cho nông dân ngoại thành Hà Nội đến nay đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đời sống, lao động, việc làm, sinh kế của nông dân ngoại thành Hà Nội vì thế đang dần được

ổn định và ngày càng được nâng cao. Điều này cũng góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nông dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, của chính quyền thành phố; đồng thời, góp phần củng cố khối liên minh công - nông - trí thức trên địa bàn thành phố ngày càng vững chắc.

Mặc dù vậy, vấn đề GQVL của nông dân ngoại thành Hà Nội trong quá trình ĐTH những năm qua cũng đang đặt ra một số vấn đề sau:

Một là, nguy cơ bùng phát điểm nóng chính trị - xã hội, rạn nứt khối liên minh công - nông - trí thức, suy giảm niềm tin lý tưởng xã hội chủ nghĩa do giải quyết không hiệu quả việc làm của nông dân ngoại thành Hà Nội trong quá trình ĐTH.

ĐTH là một quá trình phát triển tất yếu của bất kỳ quốc gia nào, trong đó có Việt Nam. Tuy nhiên, ĐTH tự phát, thiếu quy hoạch khoa học sẽ làm nảy sinh và để lại rất nhiều hậu quả tiêu cực, lâu dài, gây lãng phí và cản trở sự phát triển của đất nước. Trong quá trình GQVL của nông dân ngoại thành Hà Nội, chủ trương của Đảng và Nhà nước là đúng đắn, đã tạo việc làm, nâng cao thu nhập và mức sống, giảm đói nghèo, nâng cao trình độ cho nông dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã xuất hiện sự bất cập của một số chính sách, nhất là những sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện chính sách liên quan đến vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn; những chính sách liên quan đến vấn đề thu hồi, đền bù đất đai, giải phóng mặt bằng phục vụ ĐTH và sự phát triển của thành phố. Những chính sách liên quan đến GQVL của nông dân trên thực tế ở nhiều vùng ngoại thành Hà Nội vẫn có những sai phạm, nhiều nơi làm chưa đúng, chưa tốt, buông lỏng công tác quản lý đất đai, công tác giáo dục và đào tạo nghề,... ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của nông dân, trong đó có vấn đề GQVL của nông dân, từ đó dẫn đến những mâu thuẫn, thậm chí xung đột. Những mâu thuẫn hình thành từ các nguyên nhân chủ yếu sau: Mâu thuẫn giữa tăng quỹ đất cho ĐTH và GQVL thu nhập cho nông dân mất đất. Mâu thuẫn giữa yêu cầu giải phóng lao động nông nghiệp và tích tụ ruộng đất để sản xuất nông nghiệp với phong tục, tập quán lâu đời của nông dân là người cày có ruộng, không muốn xa quê hương, không ứng dụng khoa học công nghệ để giảm số lượng lao động, tăng chất lượng lao động với số lao động dư thừa, không có việc làm. Mâu thuẫn giữa tâm lý muốn tăng năng suất, tăng sản lượng của nông dân với yêu cầu tăng chất lượng, tăng độ sạch của nông sản để cạnh tranh được trên thị trường trong nước và quốc tế.

Mâu thuẫn tích tụ lâu ngày không được giải quyết triệt để sẽ dẫn đến những xung đột, như: xung đột giữa nông dân với doanh nghiệp do doanh nghiệp lấy đất của nông dân nhưng không thu hút bản thân người nông dân và các lao động trong gia đình họ vào làm công nhân trong nhà máy; nông dân xung đột lợi ích với các cơ quan công quyền đại diện cho Nhà nước do bị thu hồi đất canh tác, chuyển đổi mục đích sử dụng đất; doanh nghiệp xung đột với nhà nước và

nông dân do giành giật lợi ích thông qua phát triển các dự án,... Xung đột giữa nông dân với chính quyền, giữa nông dân với nông dân, xung đột về công bằng xã hội,... Mức độ xung đột lợi ích giữa các chủ thể trên có xu hướng gia tăng diễn tiến theo xu hướng mới có nguy cơ hình thành điểm nóng chính trị - xã hội, gây mất ổn định an ninh ở khu vực nông thôn ngoại thành. Theo UBND thành phố Hà Nội, tình trạng khiếu nại, tố cáo liên quan đến vấn đề đất đai còn rất gay gắt, phức tạp, được tổ chức theo đoàn, kích động, xúi giục, lôi kéo... làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Trong đó, khiếu nại về đất đai, giải phóng mặt bằng chiếm tỷ lệ cao tới 75%, cao hơn bình quân của cả nước là 70% và chủ yếu liên quan đến các quận, huyện có tốc độ ĐTH nhanh, triển khai nhiều dự án xây dựng như: Hà Đông, Từ Liêm, Sóc Sơn, Đông Anh, Quốc Oai...; và do buông lỏng công tác quản lý đất đai ở một số huyện trong các giai đoạn như Quốc Oai, Phú Xuyên, Thanh Oai, Chương Mỹ, Mê Linh⁽¹⁾.

Việc giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất chưa được triển khai thực hiện nghiêm túc, trên thực tế chủ yếu là giao đất, cho thuê đất theo hình thức chỉ định. Tình trạng sử dụng đất không đúng mục đích còn phổ biến. Nhiều địa phương không công khai minh bạch từ khâu quy hoạch, định giá đất thấp hơn từ vài chục lần cho đến vài trăm lần giá thị trường nên không tạo được sự đồng thuận của nông dân trong quá trình thu hồi đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, kéo theo hệ lụy đến từ sinh kế của nông dân, làm cho người dân rất bức xúc.

Về vấn đề bồi thường với người nông dân bị thu hồi đất. Theo chính sách hiện hành, người nông dân khi bị thu hồi đất được Nhà nước bồi thường thiệt hại bằng tiền, đất khác và cung cấp các dịch vụ dạy nghề, tìm kiếm việc làm. Chính sách này đã triển khai nhiều năm qua, tuy nhiên trong khi thực hiện chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng đã làm nảy sinh nhiều vấn đề liên quan đến giá đất được tính để bồi thường; mức và phương thức hỗ trợ nông dân bị thu hồi đất.

Trong nhiều trường hợp, người nông dân bức xúc không phải vì mất đất mà vì cách làm thiếu minh bạch, thiếu công bằng, không đúng quy định của pháp luật trong đền bù, giải phóng mặt bằng, tái định cư làm thiệt hại đến quyền lợi chính đáng của dân.

Những bức xúc khiếu kiện trong dân, những tranh chấp đất đai trong nông thôn ngoại thành Hà Nội không được quan tâm giải quyết kịp thời thỏa đáng dẫn đến thái độ phản ứng quá khích của nông dân, cộng thêm sự kích động của các thế lực xấu, phản động,... đã để lại những hậu quả nghiêm trọng, tiềm ẩn nguy cơ, thậm chí bùng phát điểm nóng chính trị - xã hội.

Hai là, GQVL của nông dân ngoại thành không tương ứng với qui mô và mức độ thu hồi đất dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội gia tăng, làm nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội.

Trong quá trình ĐTH, việc Nhà nước phải thu hồi đất, trong đó đa phần là đất nông nghiệp, để đáp ứng nhu cầu xây dựng các khu công nghiệp, dịch vụ, các khu đô thị mới và phát triển kết cấu hạ tầng,... đó là, một xu thế khách quan có tính phổ biến. Để thu hút vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý phục vụ yêu cầu đẩy mạnh CNH, HĐH, Nhà nước và chính quyền địa phương đã thực hiện các chính sách cởi mở tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong việc tìm kiếm lựa chọn địa điểm sản xuất kinh doanh. Sự yếu kém và dễ dãi trong qui hoạch, kế hoạch quản lý sử dụng đất cùng với tư tưởng chạy theo lợi ích kinh tế trước mắt đã đưa đến tình trạng sử dụng đất lãng phí, tùy tiện. Hầu hết các khu công nghiệp, dịch vụ, dân cư đều bám dọc các quốc lộ huyết mạch, những vùng nông thôn trù phú. Hệ quả là hàng chục vạn ha đất “bờ xôi ruộng mật” bao đời nay là tư liệu sản xuất quan trọng quý giá nhất của nông dân, nền tảng bảo đảm an ninh lương thực trong vùng và nội thành đã bị sử dụng lãng phí, kéo theo là sự tác động mạnh đến việc làm, thu nhập, đời sống của hàng vạn hộ gia đình nông dân. Kéo dài tình trạng này sẽ nảy sinh mâu thuẫn xã hội.

Tốc độ ĐTH và tăng trưởng kinh tế giữa các huyện ở ngoại thành Hà Nội có sự chênh lệch. Quá trình ĐTH diễn ra mạnh mẽ ở các huyện ven nội như Gia Lâm, Thanh Trì, Từ Liêm (cũ), Đông Anh, Mê Linh,... dẫn đến sự bất hợp lý khi đất đai thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp lại được sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, trong khi một số huyện như Sóc Sơn không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp lại không được tận dụng cho phát triển công nghiệp, từ đó kéo theo mất việc và thiếu việc làm của nông dân ở những huyện này cao hơn những huyện có tốc

độ ĐTH chậm hơn.

Khoảng cách chênh lệch thu nhập giữa các nhóm nông dân và các vùng gia tăng, tình trạng này chứa đựng nguy cơ bất bình đẳng xã hội. Nguyên nhân sâu xa và cơ bản của tình trạng đó là sự khác biệt về cơ hội tiếp cận và năng lực phát triển của nông dân ở các vùng khác nhau. Nông dân là bộ phận phải chịu mức độ rủi ro phát triển cao nhất (bao gồm rủi ro thiên nhiên và rủi ro thị trường). Tính vững chắc và ổn định về mức sống thoát nghèo của một bộ phận nông dân người dân tộc ở một số huyện ngoại thành khá mong manh. Nguy cơ trở lại đói nghèo của bộ phận dân cư này lớn trong bối cảnh chưa có cơ chế bảo vệ và giảm thiểu rủi ro thiên nhiên và rủi ro thị trường hữu hiệu cho họ. Mặc dù đã có những tiến bộ vượt bậc về thu nhập bình quân đầu người và xóa đói giảm nghèo, sự chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội vẫn là một vấn đề rất đáng lo ngại. Đi liền với tăng trưởng kinh tế và giảm đói nghèo, phân tầng xã hội diễn ra đã làm gia tăng bất bình đẳng xã hội. Nhiều số liệu thực tế chứng minh rằng bất bình đẳng xã hội, trước hết là trên bình diện thu nhập, đã gia tăng một cách đáng lo ngại. Trong năm 2019, theo tiếp cận chuẩn nghèo mới, bên cạnh các huyện ngoại thành Hà Nội có tỷ lệ hộ nghèo thấp như: Quốc Oai 0,46%; Gia Lâm là 0,56%, Hoài Đức 0,92%; Thanh Trì 0,99%; Đông Anh 1,1%, Đan Phượng là 1,53%,... vẫn còn các huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao như Ba Vì 1,97%, Thạch Thất 1,97%, Mỹ Đức 12,9%. Đầu năm 2019, thành phố Hà Nội còn 1,16% tỷ lệ hộ nghèo, tương đương với 23 nghìn hộ và trong 23 nghìn hộ này có 13 nghìn hộ là không có khả năng thoát nghèo⁽²⁾.

Ba là, sự biến đổi cơ cấu xã hội trong nông dân ngoại thành Hà Nội diễn ra mạnh dưới tác động của ĐTH, hình thành nhóm nông dân trung lưu ở khu vực này ngày càng gia tăng, đồng thời cũng tạo nên sự phân tầng xã hội có tính tiêu cực.

Cùng với tốc độ ĐTH, nông dân ngoại thành vẫn tăng mạnh về mặt số lượng, song lại giảm tỷ trọng trong dân cư. Sự sụt giảm tỷ trọng nông dân trong dân cư phản ánh quá trình chuyển đổi lao động trong các lĩnh vực phi nông nghiệp. Theo thống kê, trên địa bàn Thành phố Hà Nội có 524.465 hội viên sinh hoạt tại 3.565 chi hội và 6.388 tổ hội⁽⁴⁾. Dưới tác động của kinh tế thị trường, công nghiệp hóa, ĐTH và chuyển

đời nghề nghiệp, số lượng và tỷ lệ nông dân ngoại thành Hà Nội có xu hướng tăng so với Hà Nội trước đây chưa mở rộng địa giới hành chính nhưng giảm trong cơ cấu xã hội và dân cư nước ta. Nguyên nhân của tình trạng trên là do nông dân di cư từ nông thôn ra đô thị diễn ra rất mạnh mẽ trong quá trình ĐTH. Sự thay đổi trong cơ cấu kinh tế kéo theo sự biến đổi cơ cấu xã hội - giai cấp, chính là quá trình biến người nông dân và con cái của họ thành người thị dân, người công nhân. Sự biến đổi cơ cấu giai cấp cũng cho thấy phân tầng xã hội trong nông dân ngoại thành có sự thay đổi, bộc lộ rõ ràng và ngày càng trở nên sâu sắc. Nông thôn ngoại thành đã chuyển biến từ xã hội có những người nông dân sản sản ngang bằng nhau sang một xã hội có nhiều tầng lớp nông dân khác nhau về thu nhập, mức sống, địa vị kinh tế, hưởng thụ văn hóa,... Trong quá trình chuyển biến xã hội đó, điểm rất đáng lưu ý là sự xuất hiện của tầng lớp nông dân trung lưu ở Việt Nam, trong đó có một bộ phận nông dân thuộc khu vực ngoại thành Hà Nội. Một trong những yếu tố để có một nền nông nghiệp vững mạnh phát triển bền vững là một tầng lớp nông dân trung lưu đủ lớn làm bệ đỡ cho sự phát triển kinh tế nông nghiệp. Nông dân trung lưu là bộ phận tạo ra sản phẩm có số lượng lớn, chất lượng cao của nền nông nghiệp. Nông dân trung lưu cũng chính là nhóm xã hội tiêu dùng nhiều, giữ tiền tiết kiệm nhiều, sử dụng tín dụng nhiều, là lực lượng xã hội năng động nhất so với nông dân nói chung. Vì vậy, có thể nói, sự phát triển của tầng lớp nông dân trung lưu ở Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng hiện nay là một trong những điều kiện quan trọng để phát triển nền nông nghiệp.

Sự biến đổi phân tầng xã hội, trong đó, sự lớn mạnh của bộ phận nông dân trung lưu, sự chuyển đổi của nông dân vào công nhân, trí thức vào tầng lớp tiểu thương, tiểu chủ là một điểm sáng của quá trình biến đổi xã hội ở Hà Nội trong hơn 2 thập niên qua đòi hỏi phải có những nghiên cứu, điều tra tổng thể để có những chủ trương, chính sách phù hợp. Mặt khác, tốc độ ĐTH nhanh cũng để lại hệ lụy như: một bộ phận nông dân sớm trở thành thị dân nhưng bản chất vẫn mang đậm dấu ấn của người sản xuất nhỏ tiểu nông với tâm lý, thói quen, phong tục tập quán của nông dân. Họ rất cần được sự quan tâm, giúp đỡ của hệ thống chính trị cơ sở về vật chất và tinh thần

để tránh rơi vào tình trạng luẩn quẩn của nghèo đói từ hệ lụy của ĐTH.

Bốn là, QCVL của nông dân ngoại thành trong quá trình ĐTH còn bị tác động của nhóm lợi ích, làm cho niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền địa phương bị suy giảm.

Quá trình ĐTH với yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất,... đã làm xuất hiện những biểu hiện tiêu cực trong sử dụng và quản lý đất đai trên địa bàn nông thôn Hà Nội, trước hết là ở đội ngũ cán bộ quản lý đất đai. Tham nhũng, tiêu cực trong quản lý đất đai, của một bộ phận cán bộ chính quyền là vấn đề rất đau lòng ở các địa phương. Tham nhũng trong quản lý sổ đỏ là một trong những loại tham nhũng rất dễ thấy trong quản lý đất đai ở ngoại thành Hà Nội, người dân hoặc doanh nghiệp phải trả thêm tiền để được lấy sổ đỏ nhanh chóng, thuận tiện hơn. Khi có những khiếu nại liên quan đến sổ đỏ thường không được giải quyết thỏa đáng, trong đó có những trường hợp giải quyết bất hợp lý và mâu thuẫn, chậm hay minh bạch nửa vời. Người dân đôi khi lúng túng trước những quyết định trái ngược nhau của chính quyền. Trong một số trường hợp, quyết định của tòa án khác với quy định của pháp luật và ý kiến của Sở Tài nguyên - Môi trường và Thanh tra Thành phố, người dân thường không biết phải kiến nghị lên đâu. Các cơ quan hành chính đẩy trách nhiệm cho Tòa án, Tòa án lại đẩy về các cơ quan hành chính.

Tham nhũng trong thu hồi và giao, cấp đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Nếu thu hồi đất đai không được tổ chức thực hiện một cách khoa học, nghiêm túc, dân chủ, công khai sẽ trở thành cơ hội tham nhũng của một bộ phận quan chức. Việc thu hồi đất nông nghiệp trong thời gian qua diễn ra một cách tràn lan, nảy sinh nhiều bất cập. Mức đền bù cho người dân thấp hơn nhiều giá trị thực, đẩy người nông dân mất đất rơi vào hoàn cảnh khó khăn, đem lại lợi ích lớn cho nhà đầu tư và tạo cơ hội tham nhũng cho một số quan chức.

Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo liên quan đến thu hồi, đền bù đất... chưa được giải quyết. Theo UBND Thành phố Hà Nội, nguyên nhân khách quan là do tính chất phức tạp của các vụ việc. Một số vụ việc kéo dài theo thời gian, cơ chế chính sách pháp luật có sự thay đổi nên khó tổ chức thực hiện hoặc không có tính khả thi khi tổ chức thực hiện. Ngoài ra, một số

quận, huyện chỉ đạo thiếu quyết liệt, không phân công rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân nên việc giải quyết, tổ chức thực hiện các vụ việc còn chậm.

Năm là, GQVL của nông dân ngoại thành trong quá trình ĐTH không khắc phục được tình trạng mất cân đối trong hoạt động kinh tế và đời sống văn hóa, xã hội của nông dân.

ĐTH dẫn đến tình trạng mất đất lúa do chuyển đổi sang xây dựng khu công nghiệp dịch vụ, trong đó có những loại đất lúa màu mỡ bị thu hẹp hoặc mất vĩnh viễn không thể phục hồi. Đó là, nguy cơ đáng báo động về khả năng mất an ninh lương thực trong lâu dài sẽ khó tránh khỏi. Ảnh hưởng trực tiếp đến GQVL của nông dân. Nhiều huyện ngoại thành có tốc độ ĐTH cao như Đông Anh, Sóc Sơn, Gia Lâm, Thanh Trì... và một bộ phận nông dân không còn mặn mà với ruộng đồng, đất nông nghiệp không được canh tác sử dụng hoặc bị biến đổi mục đích sử dụng. Dọc các tuyến đường quốc lộ 2, 3 tình trạng người dân đổ xi măng trên nền đất nông nghiệp phục vụ cho việc kinh doanh như: bán hàng ăn, sửa chữa xe máy, ô tô, quán nước... là hiện tượng phổ biến. Khi đất nông nghiệp chỉ còn tồn tại trên giấy của nhà hoạch định chính sách hay hồ sơ lưu trữ của chính quyền địa phương mà thực tế đã "bay hơi" cùng sinh kế trước mắt của người nông dân thì vấn đề "an ninh lương thực" đối với vùng đất bờ xôi ruộng mật của thành phố cần nghiêm túc nhìn lại từ các cơ quan chức năng.

Sự phát triển của công nghiệp nhanh, nhưng thiếu cân nhắc có thể đưa lại nguồn việc làm và nguồn thu nhập lớn cho một bộ phận nông dân nhưng cũng làm cho môi trường nông nghiệp, nông thôn bị ô nhiễm nặng nề, sinh thái mất cân bằng, nảy sinh phân hóa giàu nghèo thái quá, lối sống tiêu dùng trong môi trường đầy rẫy tệ nạn xã hội. Một bộ phận nông dân do không có cơ hội tiếp cận giáo dục, đào tạo, khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới nên không thể tìm được việc làm, lâm vào tình trạng thất nghiệp, bị bần cùng hóa. Văn hóa, lối sống, đạo đức bị suy thoái, gia tăng tình trạng tâm hồn trống rỗng, sống không lý tưởng, sống gấp, yếm thế, cô đơn diễn ra ở nhiều vùng ven đô.

Quá trình ĐTH ngoại thành Hà Nội làm cho thói quen, tâm lý, tập quán của nông dân không thích ứng kịp; làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn vốn có và nảy sinh những mâu thuẫn mới. Nhiều vùng ven đô,

ruộng đất ngày càng bị thu hẹp để phát triển công nghiệp, xây dựng các khu đô thị hiện đại và mở mang giao thông. người nông dân thiếu đất canh tác, không tìm kiếm được việc làm, có được ít tiền đền bù không biết làm gì để sinh lời, họ bèn đem ra tiêu dùng, làm nhà bê tông ba bốn tầng theo ý thích chẳng theo một quy hoạch nào làm cho kiến trúc nông thôn, làng xã đậm nét văn hoá truyền thống bị phá vỡ, thay vào đó là một bức tranh nham nhở. Khi túi tiền đã cạn, người nông dân bỗng thấy mình rơi vào cảnh bần cùng, họ gia nhập đội quân thất nghiệp ngày một đông, kéo đi khắp nơi, tràn về thành phố, làm bất cứ việc gì để kiếm sống. Mọi tệ nạn xã hội do đẩy mà phát triển và khó bề chấm dứt. Còn ở những vùng xa xôi, hẻo lánh, khả năng và điều kiện phát triển sản xuất, cải thiện đời sống rất khó khăn, nạn thất học có chiều hướng tăng lên, các tệ nạn xã hội phát sinh, các hủ tục cũ sống dậy, đè nén người dân nghèo khó. Nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ chưa đến được với những người dân quê ít học như việc cho vay vốn, hỗ trợ sản xuất bị biết bao rào cản bởi các thủ tục hành chính phiền hà. Những khó khăn khi tiếp cận nguồn vốn vay của nông dân từ thủ tục hành chính chiếm tỷ lệ 35%; hạn chế về số lượng tiền vay 31%; hạn chế về thời hạn vay: 23,2%; những khó khăn khác 18%⁽⁴⁾. Trong hoạt động phát triển kinh tế, bản thân nông dân vẫn tự thân vận động là chủ yếu thể hiện trong nguồn vốn mà nông dân vay phát triển kinh tế gia đình qua bạn bè người thân chiếm tỷ lệ cao nhất 44,6%; nguồn vốn khác 31,1%. Trong khi đó, nguồn vốn vay từ ngân hàng chỉ chiếm tỷ lệ 20,4%; Quỹ tín dụng 5,5%⁽⁵⁾.

Cũng như các vùng khác trong cả nước, các làng ngoại thành Hà Nội vốn yên bình, trong tiến trình ĐTH nhanh chóng cùng mặt trái của cơ chế thị trường khiến cơ cấu làng xã biến đổi, làng quê xáo trộn. Hà Nội hàng năm có số người di dân từ nông thôn ra thành thị khoảng trên 2 vạn người, gây bất ổn định cho nơi đến và đi. Một bộ phận thanh niên nông thôn vùng ngoại thành không có việc làm, ăn chơi đua đòi, gây rối trật tự, tình trạng trộm cắp liên tiếp xảy ra ở một số nơi, ma túy, cờ bạc, uống rượu bia dẫn đến mâu thuẫn, khiếu kiện của nông dân liên quan đến đền bù giải phóng mặt bằng... đặt ra không ít thách thức cho cấp ủy, chính quyền địa phương.

Quá trình ĐTH khiến không gian sản xuất nông nghiệp bị thu hẹp. ĐTH diễn ra chưa thật sự gắn với nâng cao chất lượng môi trường đất, nước, không khí,... chất thải độc hại từ các khu công nghiệp, khu chế xuất xả ra gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí, ảnh hưởng đến cuộc sống của nông dân. Một trong những nỗi lo lắng của nông dân vùng ngoại thành là ô nhiễm môi trường của làng nghề. Hoạt động làng nghề vùng ngoại thành hiện nay chủ yếu có qui mô nhỏ, manh mún, công nghệ thủ công lạc hậu, không đồng bộ, phát triển tự phát, chịu sự chi phối của thị trường.

Nỗi khiếp sợ của người dân thôn Xuân La, xã Phượng Dực, huyện Phú Xuyên sau 2 năm, các cơ quan chức năng kiểm tra, dùng cơ sở sản xuất ô nhiễm vẫn hiện hữu, danh sách người bị ung thư mới phát hiện và đang điều trị cứ nổi dài qua từng năm. Đa phần những trường hợp này đều rơi vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Thu gom tái chế phế liệu là một trong những nghề kinh doanh góp phần làm sạch môi trường, tận dụng các sản phẩm từ rác, tiết kiệm nguồn tài nguyên, đồng thời tạo việc làm cho không ít lao động ở địa phương. Tuy nhiên, với cách làm manh mún của nông dân và việc thiếu quy hoạch tổng thể của cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương khiến nghề này trở thành nguy hiểm gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của nông dân cũng như tiềm ẩn những tai nạn có thể xảy ra từ bom mìn, vật liệu nổ,... Hầu hết, các huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội đều có những cửa hàng, điểm thu gom, kinh doanh và tái chế phế liệu nhưng không có bất cứ giấy tờ gì, không tuân thủ những quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy.

Quá trình GQVL của nông dân ngoại thành Hà Nội không tránh khỏi xu hướng khách quan của tốc độ ĐTH nhanh khiến cho không gian làng truyền thống nơi gắn bó lâu đời của các thế hệ nông dân trong vùng bị thu hẹp. Cuộc sống càng phát triển con người càng có xu hướng quay về với truyền thống, giữ gìn vốn cổ, song nếu không có chính sách bảo tồn để giữ không gian và các giá trị văn hóa trong quá trình ĐTH trên cơ sở gắn kết lợi ích cộng đồng sẽ dẫn đến tình trạng rất nhiều nơi được gọi là làng nhưng không còn dấu vết của làng truyền thống và việc làm

của nông dân từ lợi thế làng truyền thống cũng bị ảnh hưởng đáng kể.

Như vậy, tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tạo sự thay đổi lớn về kinh tế - xã hội, kéo theo quá ĐTH diễn ra mạnh mẽ ở Hà Nội. Quá trình ĐTH đã lan tỏa, lôi cuốn và tác động trực tiếp, làm thay đổi đáng kể bộ mặt nông thôn, nông nghiệp, nông dân ngoại thành Hà Nội. Trong tiến trình ĐTH, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề cho nông dân thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước có những thành công nhất định song cũng bộc lộ những bất cập gây bức xúc, lãng phí, không hiệu quả. Tình trạng thiếu việc làm, việc làm không bền vững, chất lượng việc làm thấp, thu nhập từ việc làm còn thấp bấp bênh chưa đảm bảo sinh kế,... vẫn diễn ra khá phổ biến ở nhiều địa phương thuộc khu vực ngoại thành Hà Nội, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Khi niềm tin của nông dân vào hệ thống chính trị giảm sút với những sai phạm kéo dài liên quan đến đất đai, đến vấn đề GQVL và các vấn đề an sinh xã hội,... chậm được khắc phục, xử lý thì đó là nguyên nhân dẫn đến những điểm nóng xã hội, điểm nóng chính trị - xã hội mà trên thực tế nó đã từng và sẽ có thể tiếp tục diễn ra trên địa bàn thành phố Hà Nội, ảnh hưởng đến ổn định trật tự xã hội chung của cả nước. Quá trình GQVL của nông dân đang đặt ra những vấn đề cần tiếp tục tìm ra những giải pháp phù hợp và hiệu quả hơn nhằm tiếp tục giải quyết việc làm bền vững của nông dân ngoại thành, đồng thời qua đó cũng góp phần quan trọng vào giữ vững sự ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, cũng như trên phạm vi cả nước./.

(1) Lan Hương (2019), *Giải quyết dứt điểm các khiếu nại liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng*, <https://hanoimoi.com.vn/ban-in/Chinh-tri/560553/giai-quyet-dut-diem-cac-khieu-nai-lien-quan-den-dat-dai-gpmb>, [truy cập ngày 12/10/2019].

(2) Lê Tâm (2019), *Hà Nội triển khai các giải pháp giảm nghèo bền vững theo tiêu chí nông thôn mới*, https://hanoi.gov.vn/tintuc_sukien/hn/ZVOM7e3VDMRM/7320/2828089/20/ha-noi-trien-khai-cac-giai-phap-giam-ngheo-ben-vung-theo-tieu-chi-nong-thon-moi.html?sessionId=9teclBb2gnu2vWMuZtFxBe7E.app2?doAsUserId=_articleId%3D135101 [truy cập 26/07/2019].

(3) Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2014), *Báo cáo kết quả 5 năm 2009-2013 thực hiện đề án 61 về nâng cao vai trò trách nhiệm của hội nông dân*, Hà Nội.

(4) (5) Số liệu điều tra của tác giả trong Luận án tiến sĩ "Giải quyết việc làm của nông dân ở ngoại thành Hà Nội trong quá trình ĐTH".